TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:145/2018/ HSST
Ngày: 28 /11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Thu Thuỷ.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Duẩn.
2- Nguyễn Thị Thanh Hương.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa*: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018 Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2018/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo.

1. **Hà Văn X;** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1985; tại: BG – HD; trú tại: tổ dân phố CG, phường BQ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn S và bà Vũ Thị Th; có vợ là: Phí Thị Tr, vợ chồng có 02 con chung; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên (có mặt);

2. **Nguyễn Đăng Q**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; tại PL - SS - Hà Nội; trú tại: xóm XĐ, xã PL, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng Ch và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là: Nguyễn Thị T; vợ chồng có 01 con chung.

Tiền án: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện SS, thành phố HN xử phạt 42 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Chu Văn M, sinh năm 1997;

Trú tại: Xóm C, xã HG, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Chị Lò Thị T, sinh năm 1996;

Trú tại: Bản K, xã SV, huyện YC, tỉnh Sơn La (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người chứng kiến: Anh Lương Văn V, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Xóm TH, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 17/8/2018, Hà Văn X điều khiển mô tô (do Xanh mượn của một người đàn ông tên là T ở ngã ba Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) xuống khu vực xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, X gặp Nguyễn Đăng Q, là người X đã quen trước đó. X rủ Q đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý, X bảo Quyền ngồi chờ. X quay về nhà tự chế 01 vam phá khóa rồi quay lại khu vực Kim Tỉnh để đón Q. X điều khiển xe máy chở Q lên khu vực phường ĐT, thị xã Phổ Yên để trộm cắp xe máy, trên đường đi X đưa vam phá khóa cho Q cầm. Khi đi ngang qua khu vực dãy phòng trọ nhà ông Lê Chính T, ở tổ dân phố TT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, cả hai phát hiện trước cửa một phòng trọ có một xe mô tô nhãn hiệuHonda Wave α, màu trắng, biển kiểm soát 98E1 - 473.42, sau xác định là xe của anh Chu Văn M, trú tại xóm C, xã HG, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, không có người trông coi. X dừng xe, đứng ở ngoài cảnh giới, Q đi bộ vào phía trong dắt chiếc xe mô tô của anh M đi lùi ra khu vực cổng dãy trọ rồi dùng vam phá khóa , phá khóa điện chiếc xe mô tô. Sau khi phá khóa xong, Q điều khiển xe vừa trộm cắp được cùng X đi lên ngã ba Phố Cò, thành phố Sông Công. X trả chiếc xe máy X đã mượn cho anh T rồi cùng Q điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được về nhà X. X và Q cùng định giá chiếc xe mô tô có giá trị khoảng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), X đưa cho Q 2.000.000đ (hai triệu đồng) rồi giữ lại chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi

lại. Sau đó, X tháo biển kiểm soát và 02 (hai) gương chiếu hậu của xe mô tô, cất ở nhà rồi dùng xe mô tô đưa Q về xóm KT, xã TT, thị xã Phổ Yên để Q về nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 20/8/2018, Hà Văn X điều khiển chiếc xe mô tô do trộm cắp được, đi đến khu vực ngã ba rẽ vào trường Tiểu học Đồng Tiến, thuộc phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, thì phát hiện chị Lò Thị T, trú tại xã SV, huyện YC, tỉnh Sơn La (là công nhân Sam Sung) đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều. X phát hiện thấy trong túi áo sườn bên phải của chị T có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 để hở ra khỏi miệng túi. Thấy đường ít người qua lại, X nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị T, X tăng ga xe mô tô, áp sát vào phía bên phải xe chị T rồi dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại ra khỏi túi áo chị T và tăng ga bỏ chạy. Sau khi bị X giật chiếc điện thoại, chị T không kịp hô hoán, khi về phòng trọ chị kể lại toàn bộ sự việc cho chồng là anh Quàng Văn D. Anh D sử dụng ứng dụng định vị trên điện thoại xác định được vị trí chiếc điện thoại trên bản đồ, sau đó anh D cùng chị T đến Công an phường Đồng Tiến để trình báo. Khi X đi đến khu vực xã TT, thị xã Phổ Yên thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α, màu trắng, không biển kiểm soát; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 thu giữ 01 (một) biển kiểm soát 98E1-473.42, 02 (hai) gương chiếu hậu của xe mô tô; 01 chiếc túi khoác màu đen, gồm 05 ngăn có khóa kéo ngoài; 02 thanh kim loại trụ tròn, hình chữ L; 01 mũi vam phá khóa, dài 10 cm, một đầu sắc nhọn.

Tại bản Kết luận định giá số 61/KLĐG ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 98E1 - 473.42, màu sơn trắng - đen - bạc, đã qua sử dụng, có tổng trị giá là: **10.960.000đ***(mười triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Tại bản Kết luận định giá số 62/KLĐG ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, đã qua sử dụng, có tổng trị giá là: **600.000đ** *(sáu trăm nghìn đồng)*.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKSPY ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hà Văn X về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội"Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đăng Q về tội " Trộm cắp tài sản" theokhoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hà Văn X, Nguyễn Đăng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173,

điểm h, i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Hà Văn X từ 09 đến 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Hà Văn X từ 42 đến 48 tháng tù giam về tội " Cướp giật tài sản" Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 51đến 60 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đăng Q từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi khoác màu đen, gồm 05 ngăn có khóa kéo ngoài; 02 thanh kim loại trụ tròn, hình chữ L; 01 mũi vam phá khóa, dài 10 cm, một đầu sắc nhọn.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không tranh luận gì. Nói lời sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉTXỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hà Văn X và Nguyễn Đăng Q có mối quan hệ bạn bè, do không có tiền để tiêu nên X đã rủ Quyền đi trộm cắp tài sản cụ

thể: Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2018, tại nhà trọ của ông Lê Chính T ở tổ dân phố TT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Hà Văn X, Nguyễn Đăng Q đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 98E1-473.42 của anh Chu Văn M, có trị giá 10.960.000đ (mười triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) và Khoảng 18 giờ ngày 20/8/2018, tại khu vực thuộc tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Hà Văn X đã có hành vi dùng xe máy cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 của chị Lò Thị T, có trị giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Hành vi, ý thức nêu trên của Hà Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội*"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đăng Q đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

"1. Ngườinào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a,...

d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Ngườinào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh, gây bất bình trong nhân dân. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án trộm cắp tài sản thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Bị cáo X là người khởi xướng và chuẩn bị dụng cụ phạm tội, bị cáo Q là đồng phạm với vai trò trực tiếp thực hiện tội phạm một cách tích cực. Nên vai trò của các bị cáo là bằng nhau.

[5]. Xét về nhân thân: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động, xong đã không chịu lao động chân chính để tạo ra của cải vật chất, mà lại đua đòi, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, chính từ đó đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo X không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đối với bị cáo Q: tại bản án số 67/2015/HSST ngày 15/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn –Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội " Cướp giật tài sản" chấp hành xong bản án ngày 02/10/2017, chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu nên gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, nên đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt: Mặc dù các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Xanh là người có nhân thân tốt, song trong một thời gian ngắn phạm hai tội. Bị cáo Quyền đã có tiền án, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, mới ra trại được một thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô mà các bị cáo trộm cắp của anh M và chiếc điện thoại bị cáo X cướp của chị T, cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả lại cho các chủ sở hữu. Tại phiên tòa các bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nêu rõ: "Tài sản đã được trả lại do vậy không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm". Nên không đặt ra việc giải quyết.

[10]. Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α, màu trắng, không biển kiểm soát; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5; 01 (một) biển kiểm soát 98E1-473.42, 02 (hai) gương chiếu hậu của xe mô tô là những vật chứng thu giữ của bị cáo X đã được cơ quan điều tra trao trả lại cho các chủ sở hữu. Do vậy không đặt ra việc giải quyết; 01 chiếc túi khoác màu đen, gồm 05 ngăn có khóa kéo ngoài; 02 thanh kim loại trụ tròn, hình chữ L; 01 mũi vam

phá khóa, dài 10 cm, một đầu sắc nhọn, thu giữ của bị cáo Xanh đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[11] Các hành vi khác: Quá trình điều tra và tại phiên tòa X khai chiếc xe mô tô X và Q dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là do X mượn của một người đàn ông tên T ở khu vực ngã ba Phố Cò, thành phố Sông Công, là người X có quen biết từ trước, không rõ tên tuổi và địa chỉ. Đến nay X đã trả lại xe cho anh T. Nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Hà Văn X phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Cướp giật tài sản"*; Nguyễn Đăng Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự, Xử phạt: Hà Văn X 09 (chín) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hà Văn X 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam về tội " Cướp giật tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hà Văn X phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là *51(lăm mươi mốt)* tháng tù giam. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2018.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đăng Q 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định tạm giam mỗi bị cáo Hà Văn X, Nguyễn Đăng Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi khoác màu đen, gồm 05 ngăn có khóa kéo ngoài; 02 thanh kim loại trụ tròn, hình chữ L; 01 mũi vam phá khóa, dài 10 cm, một đầu sắc nhọn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 09/11/2018).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Hà Văn X, Nguyễn Đăng Q phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TN;
-VKSND thị xã PY;
- VKSND tỉnh TN;
- Trại giam tỉnh TN;
- CA thị xã PY;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- CCTHADS-TDA;
- UBND phường BQ;
- UBND xã PL;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hà Thị Thu Thủy